| | |
|---|---|
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ CẦN THƠ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **09** /2023/NQ-HĐND | *Cần Thơ, ngày 08 tháng 12 năm 2023* |

# NGHỊ QUYẾT
## Về việc đặt tên đường

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
## KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;*

*Xét Tờ trình số 295/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đặt tên đường trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1**. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này đặt tên 07 tuyến đường trên địa bàn 4 quận, huyện thuộc thành phố Cần Thơ.

**2**. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan đến các tuyến đường được đặt tên.

**Điều 2. Đặt tên 07 tuyến đường**

**1.** Quận Ninh Kiều (đặt tên 03 tuyến đường)

- Đường Trần Hoàng Na: Giới hạn từ đường 30 Tháng 4 đến đường Nguyễn Văn Cừ (đặt nối tiếp thêm 2.320m cộng với đường Trần Hoàng Na hiện hữu), khu vực 6, phường An Khánh; khu vực 2, phường An Bình; khu vực 3 và khu vực 6, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều (tên tạm gọi hiện nay là đường Trần Hoàng Na).

- Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm: Giới hạn từ cầu Cái Khế đến cầu Nhị Kiều (đặt nối tiếp thêm 710m cộng với đường Nguyễn Bỉnh Khiêm hiện hữu), khu vực 1 và khu vực 2, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều (tên tạm gọi hiện nay là đường Nguyễn Trãi - Hùng Vương).

- Đường Phạm Sơn Khai: Giới hạn từ đường Nguyễn Văn Linh đến bờ Hồ Búng Xáng, khu vực 3, phường An Khánh, quận Ninh Kiều (tên tạm gọi hiện nay là đường Khu nhà ở Cán bộ Giáo viên Đại học Cần Thơ).

**2.** Quận Cái Răng (đặt tên 01 tuyến đường)

Đường Nguyễn Hùng Minh: Giới hạn từ đường A12 đến đường A15 khu dân cư Hưng Phú 1, khu vực 7, phường Hưng Phú, quận Cái Răng (tên tạm gọi hiện nay là đường B26).

**3.** Quận Thốt Nốt (đặt tên 02 tuyến đường)

- Đường Thanh Niên: Giới hạn từ Quốc lộ 91 đến cầu 2 Tháng 9, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt (tên tạm gọi hiện nay là đường Thanh Niên).

- Đường Huỳnh Năng Nhiêu: Giới hạn từ Quốc lộ 91 đến cổng trường Tiểu học Thốt Nốt 1 và đường nối đường Nguyễn Công Trứ - đường Nguyễn Thái Học, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ (tên tạm gọi hiện nay là đường vào trường Tiểu học Thốt Nốt 1 và đường nối Gentraco).

**4.** Huyện Phong Điền (đặt tên 01 tuyến đường)

Đường Tây Đô: Giới hạn từ đường Lộ Vòng Cung (cầu Tây Đô) đến đường Nguyễn Văn Cừ, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền (tên tạm gọi hiện nay là đường số 2).

(*Chi tiết theo phụ lục thuyết minh quy mô, vị trí các tuyến đường đính kèm*).

**Điều 3. Trách nhiệm thi hành**

**1.** Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

**2.** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

**1.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 12 năm 2023.

**2.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp thứ mười ba thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023./.

***Nơi nhận:***
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Công báo, Trung tâm lưu trữ lịch sử;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VP,HĐ,250.

**CHỦ TỊCH**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

**Phạm Văn Hiểu**

**Phụ lục**

**THUYẾT MINH QUY MÔ, VỊ TRÍ CÁC TUYẾN ĐƯỜNG**

*(Kèm theo Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố)*

## I. QUẬN NINH KIỀU (03 tuyến đường)

| STT | Tên đường | Chiều dài (m) | Bề rộng phần xe chạy (m) | Bề rộng hè đường (m) | Loại công trình | Số làn xe | Tốc độ thiết kế (km/h) | Cấp công trình | Giới hạn (điểm đầu - điểm cuối) | Tên tạm gọi hiện nay | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Trần Hoàng Na | 2.320 | 14-20 | 3-3 | Đường đô thị | 4 | 60 | III | Từ đường 30/4 đến đường Nguyễn Văn Cừ thuộc khu vực 6, phường An Khánh; khu vực 2, phường An Bình; khu vực 3 và khu vực 6, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều | Trần Hoàng Na nối dài | Đặt tiếp nối 2.320m cộng với 770m đường Trần Hoàng Na hiện hữu, tổng chiều dài 3.090m |
| 2 | Nguyễn Bỉnh Khiêm | 710 | 13,0 | 2-4 | Đường đô thị | 2 | 40 | III | Từ đoạn cầu Cái Khế đến cầu Nhị Kiều, thuộc khu vực 1 và khu vực 2, | Đường Nguyễn Trãi - Đường Hùng Vương | Đặt tiếp nối 710m cộng với 295m đường Nguyễn Bỉnh Khiêm hiện hữu, |

| STT | Tên đường | Chiều dài (m) | Bề rộng phần xe chạy (m) | Bề rộng hè đường (m) | Loại công trình | Số làn xe | Tốc độ thiết kế (km/h) | Cấp công trình | Giới hạn (điểm đầu - điểm cuối) | Tên tạm gọi hiện nay | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | phường Thới Bình, quận Ninh Kiều. | | tổng chiều dài 1.005m. |
| 3 | Phạm Sơn Khai | 560 | 6 | 2-2 | Đường đô thị | 2 | 40 | IV | Giới hạn từ đường Nguyễn Văn Linh đến Bờ Hồ Búng Xáng, khu vực 3, phường An Khánh, quận Ninh Kiều | Tên tạm gọi hiện nay là đường Khu nhà ở Cán bộ giáo viên Trường Đại học Cần Thơ. | |

## II. QUẬN CÁI RĂNG (01 tuyến đường)

| STT | Tên đường | Chiều dài (m) | Bề rộng phần xe chạy (m) | Bề rộng hè đường (m) | Loại công trình | Số làn xe | Tốc độ thiết kế (Km/h) | Cấp công trình | Giới hạn (điểm đầu - Điểm cuối) | Tên tạm gọi hiện nay |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Nguyễn Hùng Minh | 393 | 7,5 | 4 - 4 | Đường đô thị | 2 | 40 | IV | Từ đường A12 đến đường A15 thuộc KDC Hưng Phú 1, khu vực 7 phường Hưng Phú, quận Cái Răng | Đường B26 |

**III. QUẬN THỐT NỐT (02 tuyến đường)**

| **STT** | **Tên đường** | **Chiều dài** (m) | **Bề rộng phần xe chạy** (m) | **Bề rộng Hè đường** (m) | **Loại công trình** | **Số làn xe** | **Tốc độ thiết kế** (km/h) | **Cấp công trình** | **Giới hạn** (điểm đầu - điểm cuối) | **Tên tạm gọi hiện nay** |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Thanh Niên | 1.150 | 6,5 | 2-3 | Đường đô thị | 4 | 40 | IV | Từ Quốc lộ 91 đến cầu 2/9, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ | Đường Thanh Niên |
| 2 | Huỳnh Năng Nhiêu | 255 | 5,8 | 1-1 | Đường đô thị | 1 | 40 | IV | Từ Quốc lộ 91 - Cổng trường Tiểu học Thốt Nốt 1 nối Đường Nguyễn Công Trứ - Đường Nguyễn Thái Học, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt. | Đường trường Tiểu học Thốt Nốt 1 và đường nối Gentraco |

## IV. HUYỆN PHONG ĐIỀN (01 tuyến đường)

| STT | Tên đường | Chiều dài (m) | Bề rộng phần xe chạy (m) | Bề rộng Hè đường (m) | Loại công trình | Số làn xe | Tốc độ thiết kế (km/h) | Cấp công trình | Giới hạn (điểm đầu - điểm cuối) | Tên tạm gọi hiện nay |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Tây Đô | 550 | 18 | 6-6 | Đường đô thị | 4 | 50 | IV | Từ đường Lộ Vòng Cung (cầu Tây Đô) đến đường Nguyễn Văn Cừ, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền | Đường số 2 |